

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Thị Đ, sinh ngày 06/9/1994; nơi sinh: huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm a (làng X), xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đức Q (đã chết) và bà Vi Thị B; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 49/2020/HSST-QĐTG ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

***. Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị Đ:** ông Phạm Văn S là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Địa chỉ của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình: đường Trần Hưng Đ, phường Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vi Thị Đ1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: xóm 14, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.(có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Thanh L. (vắng mặt).

+ Ông Vũ Trường Gi. (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn Ng. (vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị Th1. (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* chị Nguyễn Thị Ph.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Bắc Sơn tiến hành tuần tra trên địa bàn phường. Khi đến gần khách sạn Thành Thảo trên Quốc lộ 1A phát hiện 01 người phụ nữ đang đi bộ trên vỉa hè bên phải theo chiều Ninh Bình – Thanh Hóa hướng vào cửa khách sạn có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính, người phụ nữ khai tên là Vi Thị Đ có sử dụng ma túy và giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy Hồng phiến (hay còn gọi là ma túy Ngựa) đang cầm ở tay trái của Đ để mang lên phòng 301 khách sạn Thành Thảo sử dụng. Tổ công tác kiểm tra xác định gói bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng có vết lửa đốt một đầu, bên trong gói có 08 viên nén đều có đặc điểm màu đỏ, hình tròn, một mặt có chữ “WY” rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ và niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, lắp 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0823691995 Đ đang cầm ở tay phải. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 08 viên nén màu đỏ thu giữ của Vi Thị Đ là 0,72 gam, ký hiệu là M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 243/KLGĐ-PC09-MT ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu ký hiệu M gồm 08 viên nén hình tròn, màu đỏ, trên mặt mỗi viên đều có chữ “WY” gửi giám định có tổng khối lượng 0,7573 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mathamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vi Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Thị Đ phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Thị Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/9/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu, 01 gói nilon màu trắng có vết lửa đốt; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 243/KLGD-PC09-MT vụ Vi Thị Đ. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,3896 gam ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong dùng để niêm phong điện thoại di động của Vi Thị Đ đã bị xé rách một đầu; 01 sim Vinaphone, số thuê bao 0823691995. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Vi Thị Đ1 trình bày: việc Đ mượn điện thoại di động của chị để liên hệ mua ma túy thì chị không biết.

Trong quá trình điều tra, anh Lê Thanh L trình bày: khi anh và Đ ở với nhau trong phòng 301 của khách sạn Thành Thảo thì anh không nghe thấy Đ nói gì về việc mua ma túy về sử dụng.

Trong quá trình điều tra, ông Vũ Trường Gi và anh Lê Văn Ng trình bày: Đ khai mua được 01 gói ma túy để mang lên phòng 301 của khách sạn Thành Thảo sử dụng.

Trong quá trình điều tra, chị Bùi Thị Th trình bày: quá trình kiểm tra tại phòng 301, chị thấy có anh Lê Thanh L, tại phòng không phát hiện đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Ph trình bày: trong quá trình công an kiểm tra xét nghiệm chất ma túy và xem xét dấu vết thân thể đối với người phụ nữ vừa bị bắt thì chị không thấy Đ bị đánh đập hay bị ép buộc gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố là đúng và nhất trí với quan điểm tại phiên tòa của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 20); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 243/KLGD-PC09-MT ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 28) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: *khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, bị cáo Vi Thị Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,7573 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Thị Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vi Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc diện hộ nghèo (bút lục 76); bị cáo là người dân tộc Thái, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu vàng: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vi Thị Đ1 là chị gái của Vi Thị Đ cho mượn để sử dụng; việc Đ dùng điện thoại của chị Đ1 để trao đổi mua ma túy chị Đ1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại điện thoại di động nêu trên cho chị Đ1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 0,3896 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu, 01 gói nilon màu trắng có vết lửa đốt; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 243/KLGD-PC09-MT vụ Vi Thị Đ, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dùng để niêm phong điện thoại di động của Vi Thị Đ đã bị xé rách một đầu; 01 sim Vinaphone, số thuê bao 0823691995 của Vi Thị Đ đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy:

Vi Thị Đ khai nhận ngày 06/9/2020, Đ và bạn là anh Lê Thanh L, thuê phòng 301 tại khách sạn Thành Thảo để nghỉ và dự định đi du lịch ở tỉnh Ninh Bình. Đến 15 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ sử dụng điện thoại di động IPHONE 6 PLUS vào ứng dụng Facebook tên tài khoản “Chị Kún” của Đ để nhắn tin Messenger tới tài khoản tên “Uot Mit” của người tên Lê ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để nhờ tìm người bán ma túy, Đ nhắn số điện thoại 0823691995 của Đ cho Lê. Ngay sau đó, Đ cầm điện thoại và tiền ra khỏi phòng nghỉ đi gặp người bán ma túy tại lề đường Quốc lộ 1A, phía bên phải theo chiều Ninh Bình – Thanh Hóa, cách khách sạn Thành Thảo khoảng 10m. Tại đây, Đ đưa cho một người nam giới không quen biết 720.000 đồng; người này đưa cho Đ 01 gói bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 08 viên nén màu đỏ, hình tròn; Đ cầm bằng tay trái và xác định là ma túy Hồng phiến rồi đi về khách sạn; người nam giới bán ma túy cho Đ cũng bỏ đi.

Quá trình điều tra, do bị cáo không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể của người tên Lê và kết quả kiểm tra tài khoản Facebook tên “Uot Mit” không có thông tin cá nhân và hình ảnh của người tên Lê; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có căn cứ để điều tra xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho Đ, do Đ không xác định được đặc điểm nhận dạng và kết quả xác minh người đăng ký số thuê bao 0693913853 tên Hồ Vy N,

sinh năm 1999, có hộ khẩu tại số nhà đường C, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; anh N và gia đình đã bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống nhưng không làm thủ tục chuyển khẩu nên không xác định được địa chỉ cụ thể của anh N. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu để điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Lê Thanh L không biết Đ liên lạc đi mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: tại phiên tòa, bị cáo có đơn nộp cho Tòa án về việc xin miễn nộp tiền án phí cho bị cáo. Xét thấy: bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc Thái, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo, bị cáo Vi Thị Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Vi Thị Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Vi Thị Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/9/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu, 01 gói nilon màu trắng có vết lửa đốt.

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 243/KLGD-PC09-MT vụ Vi Thị Đ. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,3896 gam ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì giấy dùng để niêm phong điện thoại di động của Vi Thị Đ đã bị xé rách một đầu.

+ 01 sim Vinaphone, số thuê bao 0823691995.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Vi Thị Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa cho bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

